

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MỸ XUYỀN
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 31./2017/HNGĐ-ST
Ngày: 20/7/2017;
“V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỸ XUYỀN**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Nhiên;**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà **Lâm Thị Tám;**

2. Ông **Lê Minh Trí;**

Thư ký phiên tòa: Bà **Trần Thị Mến,** Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mỹ Xuyên.

Trong ngày 20 tháng 7 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 71/2017/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 3 năm 2017 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2017/QĐXX-HNGĐ ngày 12 tháng 6 năm 2017 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà **Lâm Thị Thu H,** sinh năm 1991(Có mặt).

Địa chỉ: Số 495/31 L, khóm A, phường B, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng.

2. Bị đơn: Ông **Huỳnh Văn K,** sinh năm 1989(Vắng mặt).

Địa chỉ: Số 148 đường L, ấp C, thị trấn M, huyện M, tỉnh Sóc Trăng.

Con trên 7 tuổi: **Lâm Yến L,** sinh ngày 11/11/2009.(Có mặt).

Địa chỉ: Số 495/31 L, khóm A, phường B, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện về việc ly hôn ngày 14.3.2017 và tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay nguyên đơn bà Lâm Thị Thu H trình bày: Bà và ông Huỳnh Văn K tổ chức đám cưới năm 2009, có đăng ký kết hôn tại UBND phường A, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng. Sau khi cưới vợ chồng chung sống hạnh phúc với nhau được 2 năm, sau đó thì thường xảy ra mâu thuẫn, bất đồng quan điểm trong cuộc sống dẫn đến vợ chồng sống ly thân từ cuối năm 2014 cho đến nay. Xét thấy hôn nhân không có hạnh phúc nên bà yêu cầu ly hôn với ông Huỳnh Văn K.

Về con chung: Trong thời gian chung sống bà Lâm Thị Thu H và ông Huỳnh Văn K có 01 đứa con chung tên Lâm Yến L, sinh ngày 11/11/2009, hiện đang sống chung với bà Lâm Thị Thu H. Sau khi ly hôn bà Hiền yêu cầu được quyền nuôi con chung, không yêu cầu ông K cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn ông Huỳnh Văn K: Toà án đã tổng đạt thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và quyết định đưa vụ án ra xét xử theo trình tự thủ tục tố tụng dân sự.

Đối với em Lâm Yến L khi cha mẹ ly hôn thì em có nguyện vọng được sống cùng mẹ là bà Lâm Thị Thu H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về tố tụng: Ông Huỳnh Văn K đã được cấp tổng đạt các văn bản tố tụng theo trình tự thủ tục tố tụng dân sự, ông K đã được triệu tập xét xử đến lần thứ hai nhưng ông vẫn vắng mặt, áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015. Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vắng mặt ông Huỳnh Văn K.

Về nội dung: Việc tranh chấp giữa bà Lâm Thị Thu H và ông Huỳnh Văn K là loại kiện hôn nhân và gia đình về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”. Bà H và ông K tổ chức đám cưới năm 2009, đăng ký kết hôn ngày 25/6/2009 tại UBND Phường A, thành phố S và được UBND Phường A, thành phố S cấp giấy chứng nhận kết hôn. Xét thấy, quan hệ hôn nhân của bà H và ông K là hôn nhân hợp pháp. Khi Toà án thụ lý đơn khởi kiện về việc ly hôn của bà Lâm Thị Thu H, Toà án đã tổng đạt thông báo thụ lý vụ án cho ông Huỳnh Văn K, ông K đã biết yêu cầu của bà H nhưng ông không có ý kiến gì đối với yêu cầu ly hôn của bà, cả 02 lần triệu tập hoà giải ông không chấp hành theo giấy triệu tập; hiện nay bà H, ông K không còn chung sống cùng nhau. Tại phiên tòa bà Lâm Thị Thu H kiên quyết yêu cầu ly hôn cùng ông Huỳnh Văn K, vì không còn tình cảm vợ chồng với ông K, đời sống chung vợ chồng không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử thống nhất áp dụng Điều 51; Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận đơn khởi kiện về việc ly hôn của bà Lâm Thị Thu H.

Về con chung: Trong thời gian chung sống bà Lâm Thị Thu H và ông Huỳnh Văn K có 01 người con chung tên Lâm Yến L, sinh ngày 11/11/2009 hiện đang sống với bà H; khi ly hôn bà H yêu cầu được tiếp tục nuôi con không yêu cầu ông K cấp dưỡng. Xét thấy, từ khi bà Lâm Thị Thu H và ông Huỳnh Văn K không còn chung sống cùng nhau đến nay thì em Lâm Yến L sống cùng với bà H, tại phiên tòa bà H có nguyện vọng tiếp tục nuôi con đến trưởng thành và em Lâm Yến L cũng có nguyện vọng được tiếp tục sống cùng mẹ nên cần tiếp tục giao em Lâm Yến L cho bà Lâm Thị Thu H được quyền tiếp tục nuôi con đến trưởng thành;

Về cấp dưỡng: Bà Lâm Thị Thu H không yêu cầu, nên không đặt ra xem xét

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu, nên không đặt ra xem xét.

Về án phí sơ thẩm áp dụng khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/PL-UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 bà Lâm Thị Thu H phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng khoản 1 Điều 28; Khoản 4 điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 271; Điều 273 và Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/PL-UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Áp dụng Điều 51; Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình.

Tuyên xử:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Bà Lâm Thị Thu H được ly hôn với ông Huỳnh Văn K.
- *Về con chung*: Giao cho bà Lâm Thị Thu H được quyền tiếp tục nuôi dưỡng con tên Lâm Yến L, sinh ngày 11/11/2009 đến trưởng thành; ông Huỳnh Văn K không phải cấp dưỡng nuôi con. Ông Huỳnh Văn K được quyền thăm nom con chung không ai được quyền ngăn cản.

- *Về tài sản chung, nợ chung*: Không có yêu cầu, nên không đặt ra xem xét;

- *Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm*: Bà Lâm Thị Thu H phải chịu 300.000 đồng, nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0005159 ngày 27/3/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Mỹ Xuyên, bà H đã thực hiện xong.

Báo cho các đương sự biết được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đối với các đương sự vắng mặt thì thời hạn kháng cáo được tính kể ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai nơi cư trú, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền yêu cầu thi hành án, thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Xuyên;
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- Chi cục T.H.A dân sự huyện Mỹ Xuyên;
- UBND xã nơi thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Thị Nhiệm

